

Số: 19 /NQ-HĐND

Hoàng Thanh, ngày 30 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, xã Hoàng Thanh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ HOÀNG THANH
KHÓA XXII, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ Quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất nhập khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1060/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026- 2030;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 02/2026/NQ-HĐND ngày 27 tháng 5 năm 2026 quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030, tỉnh Thanh Hóa; số 35/NQ-HĐND ngày 27 tháng 5 năm 2026 về dự kiến nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 -2030, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn vốn ngân sách địa phương tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Thông báo Kết luận số 71-TB/ĐU ngày 27/7/2026 của Đảng ủy xã Hoàng Thanh tại hội nghị thường kỳ, đánh giá kết quả hoạt động tháng 7, triển khai nhiệm vụ, giải pháp tháng 8/2026 và một số nội dung quan trọng khác;

Xét Tờ trình số 146/TTr-UBND ngày 28/7/2026 của UBND xã Hoàng Thanh Về việc đề nghị về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, Báo cáo thẩm tra số 03/BC-KTNS ngày 29/7/2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của đại biểu tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

Tổng nguồn kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030: 641.581 triệu đồng, trong đó:

- (1) Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 450.402 triệu đồng.
 - (2) Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ : 82.676 triệu đồng.
 - (3) Vốn ngân sách Trung ương: 108.503 triệu đồng
- (có phục lục 01; 02; 03 chi tiết kèm theo)*

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Hội đồng nhân dân xã giao UBND xã căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện; báo cáo kết quả đến Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp thường lệ cuối năm.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Đại biểu Hội đồng nhân dân xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND xã Hoàng Thanh khóa XXII, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 30/7/2026 và có hiệu lực kể từ ngày được thông qua./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- HĐND tỉnh; UBND tỉnh (B/c);
- Sở Tư pháp (B/c);
- Ban thường vụ ĐU xã (B/c);
- Đại biểu HĐND xã;
- MTTQ xã và các đoàn thể cấp xã;
- Các cơ quan, phòng, ban ngành cấp xã;
- Văn phòng HĐND-UBND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Dũng

Phụ biểu 01: TỔNG NGUỒN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/7/2026 của HĐND xã Hoàng Thanh)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Nội dung	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2026-2030				Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó			
			Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Đầu tư từ nguồn tiền sử dụng đất	
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG SỐ	641.581	108.503	82.676	450.402	
1	Vốn bố trí thực hiện các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030	290.129	0	2.676	287.453	Chi tiết phụ lục 02
2	Vốn bố trí cho các dự án khởi công mới và chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2026-2030	328.932	108.503	80.000	140.429	Chi tiết phụ lục 03
3	Thực hiện tiết kiệm 5%(theo NQ số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ)	22.520			22.520	

Phụ biểu 02: CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 BỐ TRÍ CHO CÁC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP TỪ GIAI ĐOẠN 2021-2025 SANG GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/7/2026 của HĐND xã Hoằng Thanh)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư hoặc giá trị QT	Lũy kế giải ngân 2021-2025	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2026-2030				Ghi chú
		Tổng cộng	Tổng cộng	Tổng cộng	Trong đó			
					Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách xã	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG SỐ	731.639,18	441.510,52	290.128,66	-	2.675,60	287.453,06	
	Công trình đã phê duyệt quyết toán	422.495,54	373.363,08	49.132,46	-	2.675,60	46.456,86	
	Công trình chưa phê duyệt quyết toán	309.143,63	68.147,44	240.996,20	-	-	240.996,20	
A	XÃ HOẰNG THANH (cũ)	27.136,26	23.651,17	3.485,09	-	-	3.485,09	
A.I	Công trình đã phê duyệt quyết toán	18.136,77	15.790,47	2.346,30	-	-	2.346,30	
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông kết hợp nương từ góc gao đi thôn Phong Lan xã Hoằng Tiến	4.037,55	3.952,42	85,13	-	-	85,13	
2	công trình: Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học và các công trình phụ trợ trường THCS Hoằng Thanh	2.614,10	2.604,76	9,34	-	-	9,34	
3	công trình: Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học và các công trình phụ trợ trường THCS Hoằng Thanh; HM: Sân, nền, rãnh thoát nước và các công trình phụ trợ khác	1.020,03	1.012,97	7,06	-	-	7,06	
4	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông, rãnh thoát nước đoạn từ cầu Đông Hải đi khu du lịch Hải Tiến, xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hóa.	3.391,45	3.381,45	10,00	-	-	10,00	
5	Xây dựng tuyến đường nối tiếp từ sau trường mầm non cũ qua nương ông Mẹo xuống nhà anh Luật thôn Liên Hà chạy vào đường sau chợ Hà cũ (Đoạn từ sau chợ Hà cũ qua bà Xuôn Thuận)	136,24	19,89	116,34	-	-	116,34	
6	Trường tiểu học xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hóa, hạng mục: Nhà xe giáo viên, học sinh, nhà thư viện xanh	422,49	45,15	377,33	-	-	377,33	
7	Trường tiểu học xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hóa, hạng mục: Cổng tường rào, nhà bảo vệ, phòng y tế học đường nhà lớp học 2 tầng 10 phòng	463,45	49,22	414,23	-	-	414,23	
8	Quy hoạch chung xã Hoằng Thanh	466,54	-	466,54	-	-	466,54	
9	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông nông thôn xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá	5.584,93	4.724,60	860,32	-	-	860,32	
A.II	Công trình chưa phê duyệt quyết toán	8.999,49	7.860,71	1.138,78	-	-	1.138,78	
1	Nâng Cấp, cải tạo đường Ngọc - Thanh đoạn tiếp giáp xã Hoằng Ngọc đến ngã tư thôn Đại Long, xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hoá.	8.999,49	7.860,71	1.138,78	-	-	1.138,78	
B	XÃ HOẰNG ĐÔNG(cũ)	73.821,80	52.939,52	20.882,28	-	-	20.882,28	

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư hoặc giá trị QT	Lũy kế giải ngân 2021-2025	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2026-2030				Ghi chú
		Tổng cộng	Tổng cộng	Tổng cộng	Trong đó			
					Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách xã	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
B.1	Công trình đã phê duyệt quyết toán	50.445,57	40.637,93	9.807,64	-	-	9.807,64	
1	Rãnh thoát nước khu dân cư thôn 6+9	579,90	564,18	15,72	-	-	15,72	
2	Sân, đường nội bộ, rãnh thoát nước, tường rào, nhà vệ sinh, nhà xe	1.128,94	800,00	328,94	-	-	328,94	
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh tưới tiêu; Hạng mục: Kênh Đông Yên giai đoạn 2 và Kênh Bà Bông	2.701,50	2.521,50	180,00	-	-	180,00	
4	Công trình phòng cháy chữa cháy	204,24	9,00	195,24	-	-	195,24	
5	Đường GTNT từ thôn 2 đi kênh N26	1.413,34	738,75	674,58	-	-	674,58	
6	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ ĐT510b đến nhà ông Dũng Vây thôn Lê Giang	1.078,70	575,77	502,93	-	-	502,93	
7	Đường giao thông nội đồng từ trục ông Tri đi đê sông cung	1.021,04	501,19	519,85	-	-	519,85	
8	Nhà tưởng niệm mẹ Việt nam Anh Hùng và các liệt sỹ	2.941,99	1.391,52	1.550,47	-	-	1.550,47	
9	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ ĐH - HH24 (nhà ông Trúc Cảnh đến kênh N28 nhà ông Bàn Đào thôn Quang Trung)	1.055,21	1.011,28	43,92	-	-	43,92	
10	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ ĐH - HH24 (nhà bà Long đến kênh N28 nhà bà Sự thôn Quang Trung	1.099,76	955,67	144,09	-	-	144,09	
11	Xây dựng đường điện chiếu sáng công cộng tuyến thôn Đông Tân	577,40	523,00	54,41	-	-	54,41	
12	Xây dựng đường điện chiếu sáng công cộng tuyến thôn Quang Trung	478,38	214,28	264,09	-	-	264,09	
13	Xây dựng đường điện chiếu sáng công cộng tuyến thôn Lê Lợi	536,94	222,37	314,58	-	-	314,58	
14	Nâng cấp, cải tạo đường Hoàng Đông - Hoàng Phụ, đoạn từ UBND xã đi Hoàng Phụ	18.077,47	16.520,21	1.557,26	-	-	1.557,26	
15	Nâng cấp sân trường và các công trình phụ trợ trường THCS	1.081,13	974,13	106,99	-	-	106,99	
16	Đường giao thông nội đồng từ trục ông Cẩn đi trục ông tri	853,60	690,37	163,24	-	-	163,24	
17	Trồng hoa trong khuôn viên UBND xã	94,76	-	94,76	-	-	94,76	
18	Đầu tư hệ thống mạng lan	68,11	-	68,11	-	-	68,11	
19	Xây dựng rãnh thoát nước nhà ông Dũng Vây đến nhà bà Lạc thôn lê Giang	455,12	0,09	455,03	-	-	455,03	
20	Tường rào từ đường 510b đi nhà văn hóa thôn Lê Giang	244,41	-	244,41	-	-	244,41	
21	Di dời đường ống nước bị ảnh hưởng do việc thi công công trình: Nâng cấp, cải tạo đường Hoàng Đông - Hoàng Phụ	361,38	334,17	27,22	-	-	27,22	
22	Tuyến kênh mương từ kênh N28 nối tiếp kênh đi ao ông Khả Đài	410,85	356,11	54,74	-	-	54,74	
23	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông từ đường 510b đi kênh N26	363,19	339,05	24,14	-	-	24,14	
24	Cống thoát nước đường giao thông nội đồng trục ông Cẩn đi trục ông tri và trục ông Tri đi đê sông cung	187,93	175,02	12,91	-	-	12,91	
25	Cải tạo trường THCS Hoàng Đông	413,49	353,17	60,32	-	-	60,32	
26	Cải tạo trường Mầm Non Hoàng Đông	297,67	257,17	40,50	-	-	40,50	
27	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ nhà Thơm Nhấn đến ngã ba đường đi trục ông Cẩn thôn Lê Giang	177,01	6,22	170,79	-	-	170,79	

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư hoặc giá trị QT	Lũy kế giải ngân 2021-2025	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2026-2030				Ghi chú
		Tổng cộng	Tổng cộng	Tổng cộng	Trong đó			
					Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách xã	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
28	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng tuyến từ nhà Hùng Thước đến nhà ninh Hạnh thôn Lê giang	147,88	67,64	80,24	-	-	80,24	
29	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng tuyến từ nhà ông Cấn đi nhà Dũng vậy thôn Lê giang	174,97	88,88	86,10	-	-	86,10	
30	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng tuyến đường từ đường đi cồn nương ngon đến đường đi cồn chần thôn Đông tân	367,43	346,76	20,67	-	-	20,67	
31	lắp đặt mới hạ tầng hệ thống truyền thanh cơ sở dựa trên ứng dụng CNTT, VT	471,47	1,44	470,02	-	-	470,02	
32	Khảo sát và lập quy hoạch chung xã Hoảng Đông đến năm 2030	384,00	100,00	284,00	-	-	284,00	
33	Xây dựng trường Tiểu học Hoảng Đông; Hạng mục: Nhà lớp học, phòng học chức năng và các công trình phụ trợ	10.996,38	9.999,00	997,38	-	-	997,38	
B.II	Công trình chưa phê duyệt quyết toán	23.376,23	12.301,59	11.074,64	-	-	11.074,64	
1	Rãnh thoát nước nhà bà Lạc đến nhà Ninh Hạnh thôn Lê Giang	488,01	300,45	187,56	-	-	187,56	
2	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông đoạn từ kênh Ba Bông đến đường Đông Thanh,	11.586,17	6.000,00	5.586,17	-	-	5.586,17	
3	Hạ tầng kỹ thuật MB số 82/MBQH-UBND ngày 12/8/2021 tại thôn Phú Xuân	8.704,05	6.000,73	2.703,32	-	-	2.703,32	
4	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường xã, đoạn từ đường Thịnh Đông đi kênh Bà bông (phía tây MB tái định cư 4,6ha thôn Đông Tân)	2.598,00	0,41	2.597,59	-	-	2.597,59	
C	XÃ HOẢNG NGỌC (CỦ)	86.672,48	73.901,55	12.770,93	-	-	12.770,93	
C.1	Công trình đã phê duyệt quyết toán	83.716,91	73.857,64	9.859,27	-	-	9.859,27	
1	Nhà lớp học 2 tầng, vườn cổ tích trường Mầm Non	5.619,13	5.581,58	37,55	-	-	37,55	
2	Sửa chữa cải tạo công sở xã Hoảng Ngọc	943,83	934,70	9,14	-	-	9,14	
3	Bàn ghế hội trường xã Hoảng Ngọc	750,77	515,70	235,07	-	-	235,07	
4	Đầu tư xây dựng trường THCS xã Hoảng Ngọc	13.385,31	13.274,23	111,08	-	-	111,08	
5	Hệ thống PCCC sân thể dục, nhà xe, nhà giáo viên, tường rào, vỉa hè trường THCS	1.626,86	1.599,07	27,79	-	-	27,79	
6	Đầu tư xây dựng trường tiểu học xã Hoảng Ngọc	11.502,64	11.473,69	28,95	-	-	28,95	
7	Tuyến đường giao thông thôn 6 xã Hoảng Ngọc (Đoạn từ đường Gòong Hải Tiến đi nhà Long Ninh)	960,42	950,42	10,00	-	-	10,00	
8	Tuyến đường giao thông thôn 1 (đoạn từ đường 510B đi nhà văn hóa thôn 1)	818,47	787,15	31,31	-	-	31,31	
9	Nâng cấp tuyến đường từ đường 510B đi ra khu kinh tế làng Hồng Đô xã Hoảng Ngọc nối với đường HH24	7.329,65	7.266,13	63,52	-	-	63,52	
10	Nâng cấp đài truyền thanh xã Hoảng Ngọc	865,09	834,04	31,05	-	-	31,05	
11	Nâng cấp Sửa chữa đường làm rãnh thoát nước tuyến đường ĐH-HH36 đoạn từ ao nhà Thành San đến tiếp giáp xã Hoảng Đông	5.298,05	3.647,37	1.650,69	-	-	1.650,69	
12	Xây dựng cổng chào xã Hoảng Ngọc, huyện Hoảng Hóa	643,20	523,73	119,48	-	-	119,48	
13	Lát đá vỉa hè đường 510B thôn 6 xã Hoảng Ngọc	945,19	919,84	25,35	-	-	25,35	

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư hoặc giá trị QT	Lũy kế giải ngân 2021-2025	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2026-2030				Ghi chú
		Tổng cộng	Tổng cộng	Tổng cộng	Trong đó			
					Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách xã	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
14	Tuyến rãnh thoát nước thôn 6 đi thôn 2,3 (đoạn từ ngõ nhà Long Kim thôn 6 đi ngõ nhà anh Hoạt thôn 3)	856,10	838,83	17,26	-	-	17,26	
15	Cải tạo nâng cấp tuyến đường giao thông thôn 4 xã Hoằng Ngọc đoạn từ ngã ba nhà Ông Tài đi trường Mầm Non	989,34	980,61	8,73	-	-	8,73	
16	Lát đá vỉa hè đường 510 thôn 5 xã Hoằng Ngọc	1.022,24	986,16	36,08	-	-	36,08	
17	Mở rộng nâng cấp tuyến đường ĐH.HH34 đoạn từ đường 510B đến tiếp giáp xã Hoằng Thanh	5.235,58	4.340,67	894,91	-	-	894,91	
18	Tuyến đường giao thông từ đường 01 nhà thờ họ Lê Xuân đi đường ngõ 02 thôn Yên Tập xã Hoằng Ngọc	1.475,02	1.466,29	8,72	-	-	8,72	
19	Sửa chữa cải tạo nhà lớp học trường Mầm Non Hoằng Ngọc. Hạng mục: Sửa chữa cải tạo các nhà lớp học, khuôn viên sân và các hạng mục phụ trợ khác	1.153,74	938,36	215,38	-	-	215,38	
20	Sửa chữa cải tạo nhà lớp học trường Mầm Non xã Hoằng Ngọc	997,37	902,22	95,15	-	-	95,15	
21	Tuyến đường giao thông từ đường ĐH.HH13 đi đến phủ Bảo Anh thôn Yên Tập xã Hoằng Ngọc	1.399,30	1.395,90	3,40	-	-	3,40	
22	Nâng cấp mương tiêu nước từ nhà Ông Huy tỷ qua khu dân cư thôn 5 xã Hoằng Ngọc	889,14	836,51	52,63	-	-	52,63	
23	Hệ thống điện chiếu sáng thôn 2	277,00	120,00	157,00	-	-	157,00	
24	Hệ thống điện chiếu sáng thôn Yên Tập	281,00	100,00	181,00	-	-	181,00	
25	Đường giao thông nội đồng xã Hoằng Ngọc. Hạng mục: Tuyến đường đồng Sừu, đồng Cháp thôn 3, thôn 4 và tuyến thôn 9	476,67	464,33	12,34	-	-	12,34	
26	Mở rộng nhà ăn, nhà lớp học 2 tầng cải tạo mái khu văn phòng nhà lớp học 1 tầng 2 phòng trường Mầm Non	447,54	260,94	186,60	-	-	186,60	
27	Đường từ kênh tiêu xuống đồng Cồn đến nhà văn hóa thôn 1 xã Hoằng Ngọc	450,30	343,00	107,30	-	-	107,30	
28	Di chuyển cột điện thôn 6 đi thôn 2, 3	224,49	151,40	73,09	-	-	73,09	
29	Rãnh thoát nước từ đường 510B đi nhà anh Việt thôn Đức Tiến	282,53	255,85	26,69	-	-	26,69	
30	Cải tạo công sở xã Hoằng Ngọc. Hạng mục: Nhà hội trường, nhà làm việc và nhà đài truyền thanh	468,87	405,75	63,12	-	-	63,12	
31	Nâng cấp cải tạo đường giao thông từ đường 510B đến nhà Ông Chúc Toàn thôn 4 xã Hoằng Ngọc	458,35	407,80	50,55	-	-	50,55	
32	Cải tạo nâng cấp trạm y tế xã Hoằng Ngọc. Hạng mục: Nhà làm việc 2 tầng và các công trình phụ trợ	454,07	389,36	64,70	-	-	64,70	
33	Trường mầm non xã Hoằng Ngọc. Hạng mục: Trang thiết bị	245,19	-	245,19	-	-	245,19	
34	Nâng cấp cải tạo đường giao thông từ đường 510 đến nhà Ông Tú thôn 4 xã Hoằng Ngọc	313,30	265,82	47,48	-	-	47,48	
35	Cải tạo nâng cấp nhà làm việc 1 tầng, khuôn viên công sở Hoằng Ngọc và di chuyển đường điện xã Hoằng Ngọc	481,38	422,98	58,40	-	-	58,40	
36	Sửa chữa, cải tạo trường tiểu học, trường THCS xã H.Ngọc	356,78	337,30	19,48	-	-	19,48	
37	Cải tạo nâng cấp đường giao thông nông thôn từ đường ĐH-HH13B đến ngã ba nhà ông Liên Lệ thôn Yên Tập	4.478,89	2.832,37	1.646,52	-	-	1.646,52	

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư hoặc giá trị QT	Lũy kế giải ngân 2021-2025	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2026-2030				Ghi chú
		Tổng cộng	Tổng cộng	Tổng cộng	Trong đó			
					Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách xã	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
38	Lát đá vỉa hè đường 510 thôn 4 xã Hoằng Ngọc	1.004,77	565,83	438,94	-	-	438,94	
39	Sửa chữa, cải tạo sân vận động nhà xe rãnh thoát nước nhà văn hóa thôn 4 xã Hoằng Ngọc	313,65	-	313,65	-	-	313,65	
40	Sửa chữa nhà lớp học nhà hiệu bộ và các công trình phụ trợ trường tiểu học xã Hoằng Ngọc	935,87	-	935,87	-	-	935,87	
41	Trạm y tế xã Hoằng Ngọc. Hạng mục: Cải tạo sân cổng tường rào, nhà khám chữa bệnh	475,77	312,74	163,02	-	-	163,02	
42	Xây dựng nhà văn hóa và nâng cấp cải tạo đường giao thông vào nhà văn hóa thôn 5 xã Hoằng Ngọc	6.110,91	4.921,82	1.189,09	-	-	1.189,09	
43	Trường THCS xã Hoằng Ngọc. Hạng mục: nâng cấp cải tạo sân thể chất	473,17	307,17	166,00	-	-	166,00	
C.II	Công trình chưa phê duyệt quyết toán	2.955,57	43,90	2.911,66	-	-	2.911,66	
1	Hệ thống điện chiếu sáng thôn 5	492,05	43,40	448,65	-	-	448,65	
2	Cải tạo nâng cấp khuôn viên xây dựng sân khấu nhà vệ sinh học sinh và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học xã Hoằng Ngọc	2.463,52	0,50	2.463,02	-	-	2.463,02	
D	XÃ HOẰNG PHỤ (CŨ)	104.125,35	83.338,86	20.786,49	-	-	20.786,49	
D.1	Công trình đã phê duyệt quyết toán	83.585,38	68.889,09	14.696,29	-	-	14.696,29	
1	Trung tâm văn hóa TT xã Hoằng Phụ; HM: Sân nền, cổng tường rào, rãnh thoát nước, sân bê tông, khán đài, khuôn viên, điện chiếu sáng	7.121,98	5.077,61	2.044,37	-	-	2.044,37	
2	Trường Tiểu học Hoằng Phụ; HM: Lắp đặt hệ thống PCCC cho nhà lớp học 3 tầng 12 phòng xây mới và nhà lớp học 3 tầng hiện có	509,54	504,04	5,49	-	-	5,49	
3	Rãnh thoát nước hai bên đường trước ủy ban xã Hoằng Phụ; Tuyến từ nhà ông Chiến Ngạn đi Sân bóng	1.115,83	624,58	491,26	-	-	491,26	
4	Nâng cấp đường giao thông thôn Sao Vàng xã Hoằng Phụ	1.098,13	891,14	206,99	-	-	206,99	
5	Mua sắm trang thiết bị trường Tiểu học xã Hoằng Phụ	885,65	150,00	735,65	-	-	735,65	
6	Kiên cố hóa tuyến kênh từ đầu thôn Thảng Mười đi thôn Sao Vàng, xã Hoằng Phụ	4.234,01	4.220,49	13,52	-	-	13,52	
7	Trường Mầm non xã Hoằng Phụ, huyện Hoằng Hóa; HM hệ thống phòng cháy, chữa cháy	602,42	119,28	483,14	-	-	483,14	
8	Trường Mầm non xã Hoằng Phụ; HM nhà lớp học 2 tầng 12 phòng, sân đường nội bộ	9.259,95	9.225,75	34,20	-	-	34,20	
9	Đường GTNT xã Hoằng Phụ (các tuyến ở các thôn)	4.218,07	3.563,92	654,15	-	-	654,15	
10	Tuyến đường Giao thông kênh Trường Phụ, huyện Hoằng Hóa (Đoạn từ thôn Xuân Phụ xã Hoằng Phụ đi thôn Tây Xuân Vi xã Hoằng Thanh)	1.007,76	111,32	896,44	-	-	896,44	
11	Đường giao thông từ Trạm y tế xã lên Đê Tây Biên xã Hoằng Phụ	3.497,12	3.484,24	12,88	-	-	12,88	

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư hoặc giá trị QT	Lũy kế giải ngân 2021-2025	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2026-2030				Ghi chú
		Tổng cộng	Tổng cộng	Tổng cộng	Trong đó			
					Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách xã	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
12	Trường tiểu học xã Hoằng Phụ, HM: Nhà phục vụ học tập, phòng học	4.184,22	4.178,43	5,79	-	-	5,79	
13	Đường ven biển xã Hoằng Phụ; HM: Đường, bó vỉa, trồng cây, san ủi, vệ sinh môi trường khu vực bãi tắm Xuân Phụ	2.840,87	2.625,72	215,16	-	-	215,16	
14	Tuyên đường, rãnh thoát nước thôn Sao Vàng, xã Hoằng Phụ, đoạn từ nhà Thiết Nhung - ông Chánh, Hậu Lài - bà Lệnh, ông Huân - Chí Tạo	2.459,10	2.309,33	149,78	-	-	149,78	
15	Tuyên đường, rãnh thoát nước thôn Sao Vàng, xã Hoằng Phụ, huyện Hoằng Hóa. Hạng mục: Đầu tư xây dựng 11 tuyến đường, rãnh thoát nước trong khu dân cư	2.652,70	1.953,59	699,11	-	-	699,11	
16	Đường giao thông thôn Hợp Tân, xã Hoằng Phụ. Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp đường trục thôn, đường ngõ xóm	1.721,80	651,56	1.070,24	-	-	1.070,24	
17	Trường THCS, nhà bộ môn, nhà học tập, HC quản trị	4.709,02	4.695,53	13,49	-	-	13,49	
18	Đường GT nối từ đường 510B sang thôn Xuân Phụ	820,53	802,96	17,57	-	-	17,57	
19	Trường Mầm non xã Hoằng Phụ; HM nhà hiệu bộ, nhà xe, nhà bảo vệ, cổng tường rào, sân đường	5.194,93	5.176,12	18,81	-	-	18,81	
20	Đường Giao thông từ thôn Sao Vàng đi thôn Thảng Mười xã Hoằng Phụ, HM: Nền mặt đường, rãnh thoát nước, cầu bản	5.936,30	5.224,97	711,33	-	-	711,33	
21	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư thôn Sao Vàng 2, xã Hoằng Phụ, huyện Hoằng Hóa	2.819,06	1.614,84	1.204,23	-	-	1.204,23	
22	Nhà tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ và mẹ Việt Nam anh hùng xã Hoằng Phụ, huyện Hoằng Hóa	4.975,03	4.846,00	129,03	-	-	129,03	
23	Đường từ uỷ ban xã đến trường Mầm non mới xã Hoằng Phụ, huyện Hoằng Hoá	1.504,25	1.351,63	152,62	-	-	152,62	
24	Đường GTNT xã Hoằng Phụ; HM tuyến đường GT từ đường TĐC thôn Hợp Tân đi đê Bắc Sơn	968,91	958,18	10,73	-	-	10,73	
25	Sửa chữa, cải tạo các công trình phụ trợ trường THCS Hoằng Phụ	1.029,95	994,24	35,71	-	-	35,71	
26	Trồng dừa dọc tuyến kè thôn Tân Xuân, xã Hoằng Phụ, huyện Hoằng Hóa	790,64	736,04	54,60	-	-	54,60	
27	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông, rãnh thoát nước từ UBND xã đến nhà Quân Sứu thôn Hồng Kỳ, xã Hoằng Phụ	1.134,46	1.049,58	84,88	-	-	84,88	
28	Nâng cấp đường giao thông Hồng Kỳ xã Hoằng Phụ	442,59	248,52	194,07	-	-	194,07	
29	Cải tạo hành lang đường đoạn ngã tư trước nhà văn hóa thôn Xuân Phụ và đoạn phía trước cổng UBND xã Hoằng Phụ huyện Hoằng Hóa	170,35	18,53	151,82	-	-	151,82	
30	Cải tạo đường từ UB xã đi thôn Hợp Tân xã Hoằng Phụ huyện Hoằng Hóa	219,25	34,89	184,35	-	-	184,35	
31	Bồn hoa, rãnh, cống thoát nước, sân hè bê tông thôn Bắc Sơn, Sao Vàng, Hồng Kỳ, Thảng Mười, Xuân Phụ xã Hoằng Phụ	264,79	24,09	240,70	-	-	240,70	

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư hoặc giá trị QT	Lũy kế giải ngân 2021-2025	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2026-2030				Ghi chú
		Tổng cộng	Tổng cộng	Tổng cộng	Trong đó			
					Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách xã	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
32	Gia cố lễ đường tuyến đường ĐH.22 (Đoạn từ thôn Thảng Mười xã Hoàng Phụ đi tiếp giáp xã Hoàng Thanh)	344,81	45,06	299,75	-	-	299,75	
33	Cải tạo đường từ nhà văn hóa thôn Xuân Phụ đi nhà ông Kỳ thôn Xuân Phụ xã Hoàng Phụ, hạng mục: Đào xử lý mái ta luy phía ao	181,77	33,89	147,89	-	-	147,89	
34	Gia cố lễ đường tuyến đường ĐH.22 (Đoạn từ thôn Sao Vàng đi thôn Thảng Mười) xã Hoàng Phụ, huyện Hoàng Hóa	353,32	48,33	304,99	-	-	304,99	
35	Khuôn viên uỷ ban, cổng tường rào nhà văn hoá thôn Hồng Kỳ, Bồn hoa trước cổng trường THCS xã Hoàng Phụ	290,89	26,41	264,49	-	-	264,49	
36	Cải tạo mặt đường từ đường 510B đi nhà ông Bôn, cổng thoát nước thôn HK và gia cố lễ đoạn đường trước cây xăng xã Hoàng Phụ	172,71	16,55	156,16	-	-	156,16	
37	Cải tạo nâng cấp tuyến đường từ đường bê tông lên đê Tây Biên đến nhà ông Bôn thôn Sao Vàng xã Hoàng Phụ	386,02	38,87	347,15	-	-	347,15	
38	Cải tạo nâng cấp tuyến đường, mương thoát nước thôn Hồng Kỳ xã Hoàng Phụ	171,63	20,60	151,03	-	-	151,03	
39	Via hè lát gạch đường 510B (đoạn trước trường tiểu học và nhà trường niệm liệt sỹ xã Hoàng Phụ)	362,69	32,91	329,78	-	-	329,78	
40	Duy tu sửa chữa tuyến đường từ 510B đến đường tiếp giáp khu TĐC thôn Xuân Phụ	190,04	92,05	97,99	-	-	97,99	
41	Di chuyển đường điện 0,4KV giải phóng mặt bằng mở rộng đường 510B đoạn bệnh xá và cột ông Cạn Hương thôn Sao Vàng	74,49	-	74,49	-	-	74,49	
42	Di chuyển đường điện 0,4KV TBA Hoàng Phụ 4 GPMB đường ông Hùng Nga đi Cồn Nghè thôn Thảng Mười, xã Hoàng Phụ	98,53	-	98,53	-	-	98,53	
43	Đầu tư nâng cấp UBND xã Hoàng Phụ, HM: Trang thiết bị	100,04	-	100,04	-	-	100,04	
44	Cổng, rãnh thoát nước, tường rào thôn Bắc Sơn, Hồng Kỳ, Thảng Mười xã Hoàng Phụ	318,46	4,40	314,06	-	-	314,06	
45	Cải tạo nhà công an, ngã ba đường giao thông thôn Bắc Sơn xã Hoàng Phụ	94,17	0,94	93,23	-	-	93,23	
46	Xây dựng tuyến mương thôn Xuân Phụ, xã Hoàng Phụ	191,84	6,36	185,48	-	-	185,48	
47	Cải tạo Trường Mầm non Hoàng Phụ, xã Hoàng Phụ, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Hạng mục: Lắp đặt thiết bị cửa sổ khung nhôm hệ, pano bằng tấm nhựa Olympic	439,29	-	439,29	-	-	439,29	
48	Cải tạo Trường Mầm non Hoàng Phụ, xã Hoàng Phụ, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. HẠNG MỤC: Lắp đặt vách chắn gió cố định khung nhôm hệ, pano bằng tấm nhựa Olympic; Xây dựng nhà để xe và thiết bị	359,46	321,67	37,79	-	-	37,79	
49	Mương tiêu nước xã Hoàng Phụ, huyện Hoàng Hóa (Tuyến từ nhà ông Nam đến kênh N28A thôn Sao Vàng)	266,66	30,75	235,91	-	-	235,91	

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư hoặc giá trị QT	Lũy kế giải ngân 2021-2025	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2026-2030				Ghi chú
		Tổng cộng	Tổng cộng	Tổng cộng	Trong đó			
					Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách xã	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
50	Mương tiêu nước xã Hoảng Phụ, huyện Hoảng Hóa (Tuyến từ đường bê tông đi mương thoát nước thôn Xuân Phụ và tuyến từ đường ĐH.H22 đi kênh N28A thôn Sao Vàng)	331,23	282,96	48,27	-	-	48,27	
51	Cải tạo trường Tiểu học Hoảng Phụ, huyện Hoảng Hóa	468,13	420,26	47,87	-	-	47,87	
D.II	Công trình chưa phê duyệt quyết toán	20.539,98	14.449,77	6.090,20	-	-	6.090,20	
1	Cải tạo nâng cấp đường thôn Thảng Mười xã Hoảng Phụ	791,84	330,00	461,84	-	-	461,84	
2	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông thôn Hợp Tân xã Hoảng Phụ (đoạn từ nhà ông Phương đến nhà ôngTương Đua)	366,30	0,19	366,10	-	-	366,10	
3	Xây mới nhà đa năng, sửa chữa hệ thống cửa nhà lớp học ADB, sân thể chất, sơn lại nhà hiệu bộ, tường rào, nhà lớp học ADB và mua sắm trang thiết bị trường THCS Hoảng Phụ, huyện Hoảng Hóa	3.327,43	1.601,08	1.726,35	-	-	1.726,35	
4	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông thôn Sao Vàng, xã Hoảng Phụ. HM: Tuyến đường từ trạm y tế đi thôn Hợp Tân	1.184,98	0,50	1.184,48	-	-	1.184,48	
5	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Hoảng Phụ làm nhà lớp học tạm trường THCS Hoảng Phụ; Hạng mục: Nhà 2 tầng 4 lớp, nhà 1 tầng 7 phòng, nhà vệ sinh	206,36	-	206,36	-	-	206,36	
6	Xây dựng Trường THCS xã Hoảng Phụ, HM: Nhà lớp học, phòng chức năng và công trình phụ trợ	14.663,07	12.518,00	2.145,07	-	-	2.145,07	
E	Công trình nhận bàn giao từ cấp huyện	413.857,08	201.288,32	212.568,76	-	2.641,00	209.927,76	
E.1	công trình đã phê duyệt quyết toán	181.097,18	170.991,55	10.105,63	-	2.641,00	7.464,63	
1	Xử lý khẩn cấp chống sạt lở, xâm thực bờ biển khu vực cửa Lạch Hới thuộc thôn Tân Xuân, xã Hoảng Phụ, huyện Hoảng Hoá	150.625,96	148.085,96	2.540,00	-	-	2.540,00	
2	Xây dựng Trường mầm non xã Hoảng Đông, huyện Hoảng Hoá, tỉnh Thanh Hoá (Hạng mục nhà lớp học 2 tầng 8 phòng)	6.891,05	6.000,05	891,00	-	891,00	-	
3	Sửa chữa, cải tạo tuyến đê Đông sông Cung đoạn từ K11+300-K12+900 thuộc xã Hoảng Đông, huyện Hoảng Hóa	6.425,15	4.675,15	1.750,00		1.750,00	-	
4	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn, thôn Hồng Kỳ, xã Hoảng Phụ (MB 14)	17.155,02	12.230,39	4.924,63	-	-	4.924,63	
E.II	Công trình chưa phê duyệt quyết toán	232.759,90	30.296,78	202.463,13	-	-	202.463,13	
1	Khu Tái Định Cư để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường Thịnh Đông giai đoạn 2, huyện Hoảng Hóa, tỉnh Thanh Hóa vị trí tại Hoảng Đông	55.283,28	22.470,44	32.812,84	-	-	32.812,84	
2	Khu Tái Định Cư và tạo nguồn đối ứng để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường Thịnh Đông giai đoạn 2, huyện Hoảng Hóa, tỉnh Thanh Hóa vị trí tại Hoảng Phụ	85.228,33	7.636,34	77.591,98	-	-	77.591,98	
3	Khu tái định cư và tạo nguồn đối ứng thực hiện đường giao thông, đến khu du lịch sinh thái biển Hải Tiến, huyện Hoảng Hóa vị trí tại xã Hoảng Thanh	41.043,69	-	41.043,69	-	-	41.043,69	
4	Khu dân cư kết hợp làng nghề chế biến nước mắm xã Hoảng Phụ, huyện Hoảng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	36.963,15	-	36.963,15	-	-	36.963,15	

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư hoặc giá trị QT	Lũy kế giải ngân 2021-2025	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2026-2030				Ghi chú
		Tổng cộng	Tổng cộng	Tổng cộng	Trong đó			
					Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách xã	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
5	Mặt bằng khu dân cư thôn Đông Tây Hải, xã Hoằng Thanh	13.943,07	-	13.943,07	-		13.943,07	
6	Lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu TĐC và tạo nguồn đối ứng tại xã Hoàng Phụ thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường Thịnh Đông, huyện Hoằng Hóa (giai đoạn 2)	298,39	190,00	108,39	-	-	108,39	
F	Công trình P/S mới	26.026,20	6.391,09	19.635,11	-	34,60	19.600,51	
F.I	Công trình đã quyết toán	5.513,73	3.196,41	2.317,33	-	34,60	2.282,73	
1	Công sở xã Hoằng Thanh, tỉnh Thanh Hóa, HM: Sửa chữa, cải tạo nhà Hành chính công, khuôn viên và cổng tường rào	1.843,84	1.582,44	261,41		34,60	226,81	
2	Công sở xã Hoằng Thanh, tỉnh Thanh Hóa, HM: Sửa chữa, cải tạo nhà làm việc 3 tầng, nhà hội trường, nhà bảo vệ	2.049,20	1.613,97	435,23	-	-	435,23	
3	Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ Công sở xã Hoằng Thanh, tỉnh Thanh Hóa; Hạng mục: Hệ thống tổ máy phát điện, trang thiết bị phòng họp và sửa chữa các hạng mục phụ trợ khác	699,56	-	699,56	-	-	699,56	
4	Trường THCS Hoằng Thanh xã Hoằng Thanh, tỉnh Thanh Hóa, Hạng mục: Sửa chữa, cải tạo nhà truyền thống, nhà công vụ, nhà xe học sinh và các hạng mục phụ trợ khác	571,50	-	571,50	-	-	571,50	
5	Trường tiểu học Hoằng Thanh xã Hoằng Thanh tỉnh Thanh hóa, Hạng mục: Sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 10 phòng và nhà lớp học 2 tầng 8 phòng	349,64	-	349,64	-	-	349,64	
F.II	Công trình chưa phê duyệt quyết toán	20.512,47	3.194,68	17.317,78	-	-	17.317,78	
1	Dự án Cải tạo, sửa chữa trụ sở Nhà làm việc 2 tầng Đảng ủy xã Hoằng Thanh, tỉnh Thanh Hóa	2.249,45	1.700,50	548,95	-	-	548,95	
2	Trụ sở Đảng ủy xã Hoằng Thanh; HM: Sửa chữa hội trường và các hạng mục phụ trợ khác	2.167,88	1.494,18	673,69	-	-	673,69	
3	Dự án: Đầu tư, nâng cấp hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT - Viễn thông trên địa bàn xã Hoằng Thanh, tỉnh Thanh Hoá	2.084,29	-	2.084,29	-	-	2.084,29	
4	Trường Mầm non Hoằng Thanh, xã Hoằng Thanh, tỉnh Thanh Hóa; HM: Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 10 phòng, nhà lớp học 2 tầng 8 phòng và mua sắm trang thiết bị vườn cô tích	723,34	-	723,34	-	-	723,34	
5	THCS Hoằng Đông, xã Hoằng Thanh; Hạng mục: Cải tạo, sửa chữa nhà văn phòng, nhà lớp học 2 tầng	146,55	-	146,55	-	-	146,55	
6	Công trình: Trường THCS Hoằng Ngọc, xã Hoằng Thanh; Hạng mục: Cải tạo, sửa chữa nhà hiệu bộ, nhà lớp học 2 tầng, nhà lớp học 3 tầng	528,59	-	528,59	-	-	528,59	
7	Trường mầm non Hoằng Thanh, xã Hoằng Thanh, tỉnh Thanh Hóa; Hạng mục: Sửa chữa, cải tạo nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ khác	637,53	-	637,53	-	-	637,53	
8	Trường mầm non Hoằng Đông xã Hoằng Thanh, hạng mục: Sửa chữa, cải tạo nhà lớp học 2 tầng, các hạng mục phụ trợ	225,08	-	225,08	-	-	225,08	
9	Trụ sở Công an xã Hoằng Thanh, tỉnh Thanh Hóa; Hạng mục: Sửa chữa nhà làm việc 3 tầng và các hạng mục phụ trợ khác	789,34	-	789,34	-	-	789,34	

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư hoặc giá trị QT	Lũy kế giải ngân 2021-2025	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2026-2030				Ghi chú
		Tổng cộng	Tổng cộng	Tổng cộng	Trong đó			
					Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách xã	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
10	Khu dân cư thôn 4 xã Hoằng Thanh, tỉnh Thanh Hóa	2.300,00	-	2.300,00	-	-	2.300,00	
11	Mở rộng nút giao tuyến đường Tỉnh lộ 510B nối với đường thôn Phú Xuân xã Hoằng Thanh, tỉnh Thanh Hóa	4.640,89	-	4.640,89	-	-	4.640,89	
12	Mở rộng nút giao đầu tuyến đường Sao Vàng - Tháng Mười nối đường ĐH-HH.24 (vị trí MB 71) xã Hoằng Thanh, tỉnh Thanh Hóa	3.319,53	-	3.319,53	-	-	3.319,53	
12	Dự án: Đầu tư Điện chiếu sáng khuôn viên, cây xanh trong và ngoài khuôn viên Trụ sở Đảng ủy	700,00		700,00	-	-	700,00	

Phụ biểu 03: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/7/2026 của HĐND xã Hoàng Thanh)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2026-2030				Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó			
			Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách xã	
I	2	3	4	5	6	7
	TỔNG SỐ	328.932	108.503	80.000	140.429	
I	Các dự án đã phê duyệt Quyết toán	-	-	-	-	
II	Các dự án khởi công mới năm 2026	272.769	80.000	80.000	112.769	
1	Sửa chữa, cải tạo Ban chỉ huy quân sự xã Hoàng Thanh, tỉnh Thanh Hóa	2.233		-	2.233	
2	Kênh mương nội đồng; Hạng mục: Cống ngăn mặn thôn Yên Tập; Cống điều tiết kênh đường Tỉnh lộ 510; Kênh, cửa điều tiết trên kênh N28 xã Hoàng Thanh, tỉnh Thanh Hóa	1.592		-	1.592	
3	Trường Tiểu học Hoàng Đông, xã Hoàng Thanh, tỉnh Thanh Hóa, Hạng mục: Cải tạo, sửa chữa và đầu tư trang thiết bị	1.189		-	1.189	
4	Kênh mương nội đồng, HM: Cống điều tiết thôn Đức Tiến, Cống qua khe sát kênh Nam, Cống ngăn mặn Ngọc Đô xã Hoàng Thanh, tỉnh Thanh Hóa	1.097		-	1.097	
5	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường ĐH-HH.22 đoạn từ ngã tư thôn Liên Hà đến đường Thịnh Đông (Cây xăng Sao Vàng) xã Hoàng Thanh, tỉnh Thanh Hóa	24.259		-	24.259	
6	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường ĐH-HH.22 đoạn từ tiếp giáp xã Hoàng Tiến đến ngã tư thôn Liên Hà và đoạn đường qua trụ sở UBND xã đến Kênh Trường Phụ xã Hoàng Thanh, tỉnh Thanh Hóa	23.100		-	23.100	
7	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông đoạn từ chùa Hồi Long đi đường Thịnh Đông, xã Hoàng Thanh, tỉnh Thanh Hóa	17.850		-	17.850	
8	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ thôn Đông Tân đến đường tỉnh lộ 510B (Phía sau công sở Đảng ủy) xã Hoàng Thanh, tỉnh Thanh Hóa	5.400		-	5.400	
9	Xây dựng hệ thống thoát nước đường ĐH-HH33 (Đoạn từ cầu Choán mới đến ngã Năm) xã Hoàng Thanh, tỉnh Thanh Hóa	10.700		-	10.700	
10	Đường giao thông nông thôn; Hạng mục: Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông thôn Thôn Đức Tiến, xã Hoàng Thanh, tỉnh Thanh Hóa (đoạn từ: Km0+00 -:- Km0+150 và đoạn từ Km0+00 -:- Km0+240)	1.950		-	1.950	
11	Khu dân cư thôn Phú Xuân, xã Hoàng Thanh, tỉnh Thanh Hóa	15.000		-	15.000	
12	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ mặt bằng 219A đến tiếp giáp đê cửa sông Mã (Đê Tây Biên) thôn Bắc Sơn, xã Hoàng Thanh, tỉnh Thanh Hóa	1.500			1.500	
13	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ tiếp giáp thôn Liên Hà đến đường ĐH-HH36, xã Hoàng Thanh, tỉnh Thanh Hóa	4.699			4.699	
14	Đường giao thông nông thôn; Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ làng Xuân Vi đến tiếp giáp đê biển xã Hoàng Thanh, tỉnh Thanh Hóa	2.200			2.200	
15	Xử lý khẩn cấp sạt lở, hư hỏng tuyến kè bảo vệ bờ biển và đường giao thông ven biển gần với tuyến kè, thuộc xã Hoàng Thanh	160.000	80.000	80.000		
III	Công trình dự kiến khởi công 2026-2030	56.163	28.503	-	27.660	
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Lê Lợi, xã Hoàng Thanh; HM: Nền, mặt đường, rãnh thoát nước	11.600	8.120		3.480	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2026-2030				Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó			
			Vốn ngân sách Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn ngân sách xã	
1	2	3	4	5	6	7
2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Đại Long, xã Hoàng Thanh; HM: Cải tạo nền đường, rãnh thoát nước các tuyến trong thôn	11.571	8.100		3.471	
3	Nâng cấp, cải tạo hệ thống đường GTNT, hệ thống rãnh thoát nước các tuyến thôn Xuân Phụ xã Hoàng Thanh, tỉnh Thanh Hóa	5.196	3.630		1.566	
4	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ đoạn từ trạm y tế Hoằng Ngọc đến nhà văn hóa thôn 6 xã Hoàng Thanh, tỉnh Thanh Hóa	12.361	8.653		3.708	
5	Các dự án dự kiến phát sinh	15.435			15.435	